

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa hữu cơ

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THỊ THU TRÂM**

2. Ngày tháng năm sinh: 16/08/1982; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Khánh Hòa, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 24B, Đường số 9, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, số 179 Nguyễn Văn Cừ, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ; Điện thoại di động: 0919 88 66 82; E-mail: ntttram@ctump.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- Tháng 02 năm 2005: được tuyển dụng vào Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, ngạch giảng viên.
- Từ năm 2006 đến năm 2009: học và hoàn thành khóa cao học chuyên ngành Hóa hữu cơ, tại Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.
- Từ năm 2011 đến năm 2014: nghiên cứu sinh tại Khoa Dược và Sinh học, Trường Đại học Rennes 1, Cộng hòa Pháp.

- Từ tháng 10 năm 2016: giữ chức vụ Phó Trưởng Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- Từ tháng 6 năm 2018: giữ chức vụ Phụ trách Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- Từ tháng 9 năm 2018: Chi ủy viên Chi bộ Khoa Khoa học Cơ bản, Đảng Ủy Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- Từ tháng 10 năm 2019: Bí thư Chi bộ Khoa Khoa học Cơ bản, Đảng Ủy Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- Từ tháng 6 năm 2020: giữ chức vụ Trưởng Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- Từ tháng 11 năm 2020: được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giảng viên chính.
- Chức vụ hiện nay: Bí thư Chi bộ Khoa Khoa Học Cơ Bản, Phó Trưởng Khoa Khoa học Cơ bản, Trưởng Bộ môn Hóa học, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;
- Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư Chi bộ Khoa Khoa học Cơ bản; Phó Trưởng Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Địa chỉ cơ quan: số 179 Nguyễn Văn Cừ, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 0292. 3 739 730

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu: chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 10 năm 2004; số văn bằng: B 572866; ngành: Sư phạm Hóa học; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 27 tháng 05 năm 2009; số văn bằng: 228-HH/2009; ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa hữu cơ; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 01 tháng 04 năm 2015; số văn bằng: RENNI 11169269; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa hữu cơ; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Rennes 1, Cộng hòa Pháp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư, tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư, tại HĐGS ngành, liên ngành:

## Hóa học – Công nghệ Thực phẩm

### 13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Sàng lọc, phân lập, xác định cấu trúc các hợp chất thiên nhiên có hoạt tính sinh học như bảo vệ khỏi bức xạ UV, ức chế tế bào ung thư, kháng khuẩn...từ địa y và cây dược liệu.

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu phát triển các phản ứng tổng hợp các hợp chất dị vòng có sử dụng lưu huỳnh theo định hướng phản ứng đơn giản, chi phí thấp, hiệu quả cao, đáp ứng tiêu chí hóa học xanh.

### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Hướng dẫn 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Hoàn thành 03 đề tài NCKH, cụ thể:

+ Chủ nhiệm: 01 đề tài NCKH cấp cơ sở (Trường Đại học Y Dược Cần Thơ), năm 2016-2017.

+ Chủ nhiệm: 01 đề tài NCKH cấp cấp cơ sở (Trường Đại học Y Dược Cần Thơ), năm 2018-2019.

+ Chủ nhiệm: 01 đề tài NCKH do quỹ IFS tài trợ (International Foundation for Science, Sweden), năm 2018-2020.

- Công bố 41 bài báo khoa học, trong đó có 16 bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín; là tác giả chính 07 bài ISI/Scopus;

- Số lượng sách đã xuất bản: 01 giáo trình giảng dạy đại học, 02 sách tham khảo giảng dạy đại học và sau đại học do nhà xuất bản có uy tín xuất bản.

### 15. Khen thưởng:

- Giải báo cáo xuất sắc tại Hội nghị Khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường Y Dược VN lần thứ XVIII, ĐH Kỹ Thuật Y Dược Đà Nẵng năm 2016.

- Hướng dẫn SV báo cáo đạt giải nhì tại Hội nghị Khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường Y Dược VN lần thứ IX, ĐH Y Dược TP. Hồ Chí Minh năm 2018.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020.

- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Y tế năm 2019.

- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế năm học 2019-2020.

### 16. Kỷ luật: không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có phẩm chất chính trị và tư tưởng vững vàng.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín và đạo đức nhà giáo.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân và qui tắc ứng xử của nhà giáo; Công bằng và đánh giá đúng năng lực của người học; Tôn trọng nhân cách, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học và đồng nghiệp.
- Giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; Luôn tận tâm với công việc và nhiệm vụ được giao; Thực hiện đúng điều lệ, quy chế, qui định và nội quy của nhà trường và của ngành, khoa và bộ môn; Sẵn sàng hợp tác với đồng nghiệp trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng khác.
- Luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ quy định của người giảng viên, không vi phạm các quy định về những điều giảng viên không được làm.
- Luôn tự học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phục vụ cho công tác giảng dạy và NCKH.
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 16 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016	0	0	0	2	450	0	450/480/270
2	2016-2017	0	0	0	2	516	15	531/561/216
3	2017-2018	0	0	2	0	582	15	597/657/216
<b>3 năm học cuối</b>								
4	2018-2019	0	0	0	0	780	0	780/780/216
5	2019-2020	0	0	2	0	780	0	780/840/216
6	2020-2021	0	0	1	0	855	0	855/885/232

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài  : Cộng hòa Pháp

Bảo vệ luận án TS ; Tại nước: Cộng hòa Pháp, năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Giảng dạy một số bài bằng Tiếng Anh trong học phần Hóa học cho đối tượng Y đa khoa năm thứ I, tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Việt Nam.

d) Đối tượng khác

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): chứng chỉ C

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hầu Vĩnh Khoa		HVCH	×		10/2017 đến 05/2019	Trường ĐH Y Dược Cần Thơ	15/05/2019 Số hiệu: 00111
2	Đặng Xuyên Em		HVCH	×		12/2017 đến 02/2019	Trường ĐH Cần Thơ	11/11/2019 Số hiệu: 0003426
3	Huỳnh Thị Thanh Thủy		HVCH	×		02/2019 đến 10/2020	Trường ĐH Y Dược Cần Thơ	11/11/2020 Số hiệu: BA0019
4	Nguyễn Thị Cẩm Thu		HVCH	×		12/2019 đến 10/2020	Trường ĐH Cần Thơ	31/12/2020 Số hiệu: 0005737

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------	------------------------------	------------	----------	---	--

Sau khi được công nhận TS

1	Kỹ thuật cộng hưởng từ hạt nhân NMR – Từ thực nghiệm đến cấu trúc	Tham khảo	NXB Khoa học và Kỹ thuật 2018	03	×	Biên soạn chương 1 (trang 3–60), chương 3 (trang 112–115), chương 4 (trang 120–190)	QĐ 646/QĐ-DHYDCT ngày 28/05/2020
2	Bài tập phổ nghiệm NMR	Tham khảo	NXB Đại học Cần Thơ, 2020	04		Biên soạn chương 1 (trang 1–7) chương 2 (trang 8–19), chương 3 (trang 43–50)	1347/GXN-ĐHCT ngày 06/07/2021
3	Giáo trình Hóa hữu cơ	Giáo trình	NXB Y Học 2020	05	×	Biên soạn trang 1–12, 21–65, 96–111, 128–191, 238–308	QĐ 2572/QĐ-DHYDCT ngày 28/12/2018

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>Sau khi được công nhận TS</b>					
1	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính kháng ung thư của loài địa y <i>Parmotrema tinctorum</i> (Nyl.) Hale	Chủ nhiệm	CB-1660 ; Cấp cơ sở Trường ĐH Y Dược Cần Thơ	10/2016- 10/2017	12/05/2017 (nghiệm thu trước hạn), Xếp loại: Xuất sắc
2	Nghiên cứu khả năng bảo vệ khỏi tia UV của bốn loài địa y mọc phổ biến tại miền nam Việt Nam	Chủ nhiệm	CB-1701 ; Cấp cơ sở Trường ĐH Y Dược Cần Thơ	05/2018- 05/2019	17/06/2019 Xếp loại: Xuất sắc
3	Natural products from Vietnamese lichens as potential anticancer agents	Chủ nhiệm	No. I-1-F-6128-1 Nguồn tài trợ: IFS (International Foundation for	06/2018- 06/2020	30/06/2020 (IFS không xếp loại đề tài sau nghiệm thu)

			Science, Sweden)		
--	--	--	---------------------	--	--

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>							
1	Khảo sát thành phần hóa học lá cây Cóc đồng <i>Struchium sparganophorum</i> (L.) O. KTZE Họ cúc (Asteraceae)	2	×	Tạp chí nghiên cứu Y học Việt Nam (0868-202X)			68(3), 569-573	05/2010
2	Mycosporine-like compounds in chlorolichens: isolation from <i>Dermatocarpon luridum</i> and <i>Dermatocarpon miniatum</i> , and their photoprotective properties	5	×	Planta medica letters (2199-157X)		8	2(1), 1-5	01/2015
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>							
3	Khảo sát khả năng bảo vệ khỏi tia UV của Mycosporines – hợp chất từ địa y <i>Dermatocarpon miniatum</i> (L.) W. Mann	5	×	Tạp chí Y Học Thực Hành (1859-1663)			1005, 649-653	05/2016
4	One new phenylpropanoid glycoside from the leaves of <i>Flacourtia rukam</i> Zoll. & Moritzi	3		Vietnam Journal of Science and Technology (0866-708X)			54 (2B), 50-55	08/2016
5	Study on chemical constituents of the lichen <i>Parmotrema sancti-angelii</i> (Lyngé) Hale. (Parmeliaceae)	5	×	Vietnam Journal of Chemistry (2525-2321)			54(4), 524-527	08/2016
6	Cytotoxicity and phytochemical	5	×	Vietnam		3	55	08/2017

	properties of the lichen <i>Parmotrema tinctorum</i> (Nyl.) Hale (Parmeliaceae)			Journal of Chemistry (0866-7144)			(4E23) 315- 318	
7	Phytochemical and cytotoxic investigations of the lichen <i>Stereocaulon evolutum</i> Graewe	6	×	Vietnam Journal of Chemistry (2525-2321)			55(4), 429- 432	08/2017
8	Chemical constituents of the lichen <i>Dermatocarpon luridum</i> and pKa value of isolated mycosporine	5	×	Vietnam Journal of Chemistry (2525-2321)			55(4), 527- 531	08/2017
9	Triterpenoids from the fruits of <i>Sonneratia caseolaris</i> (L.) Engl.	7		Vietnam Journal of Chemistry (0866-7144)			55(5E 3,4), 445- 449	10/2017
10	One unusual sterol from <i>Polyscias fruticosa</i> (L.) Harms (Araliaceae)	3	×	Can Tho University Journal of Science (1859-2333)		1	7, 33-36	10/2017
11	Sơ bộ khảo sát hoạt tính kháng vi sinh vật và nghiên cứu thành phần hóa học của dây vác ( <i>Cayratia trifolia</i> (L.) Domin, họ Nho- Vitaceae)	5		Tạp chí Dược học (0866-7861)			499, 76-79	10/2017
12	Development a chiral derivatization method for the determination of atenolol and metoprolol enantiomers in tablet preparations	7		Pharmaceutical Sciences Asia (2586-8470)	Scopus (Scimago)	1	45(2), 66-76	2018 chấp nhận đăng 12/2017
13	Study on chemical constituents of the lichen <i>Parmotrema tinctorum</i> (Nyl.) Hale	3	×	Vietnam Journal of Science and Technology (2525-2518)		1	56(4), 434- 440	05/2018
14	Phân lập các hợp chất trong phân đoạn chiết ethyl acetat của thân và lá cây hồng ri ( <i>Cleome spinosa</i>	5		Tạp chí Dược học			506 (58), 57-61	06/2018



	Jacq.) thu hái ở Mỹ Tho (Tiền Giang)			(0866-7861)				
<b>Ba năm cuối</b>								
15	Synthesis and acute toxicity evaluation of Hantzsch 1,4-dihydropyridine derivatives	3	×	Can Tho University Journal of Science (1859-2333)			54(5), 77-80	07/2018
16	Molecular iodine-catalyzed <i>N</i> -benzylation of anilines substituted by electron withdrawing groups	5	×	Vietnam Journal of Chemistry (2525-2321)		1	57(1), 108-111	2019 chấp nhận đăng 12/2018
17	Sulfur-catalyzed oxidative coupling of dibenzyl disulfides with amines: access to thioamides and aza heterocycles	3		Advanced Synthesis & Catalysis (1615-4169)	SCIE, IF = 5.851, Q1	16	361 (8), 1787-1791	02/2019
18	Nghiên cứu thực vật và di truyền học của loài <i>Azadirachta indica</i> A. Jus tại Việt Nam	6		Tạp chí Dược học (0866-7861)			514 (59), 40-44	02/2019
19	Mycosporine-like amino acids (MAAs) in time-series of lichen specimens from natural history collections	5		Molecules (1420-3049)	SCIE, IF = 3.267, Q2	4	24(6): 1070	03/2019
20	Investigation of antimicrobial activity and chemical constituents of <i>Momordica charantia</i> L. var. <i>Abbreviata</i> Ser.	5	×	Vietnam Journal of Science and Technology (2525-2518)		3	57(2), 155-161	03/2019
21	New constituents from the roots and stems of <i>Paramignya trimera</i>	10		Natural Product Communications (1934-578X)	SCIE, IF = 0.484, Q4	3	14(6), 1-5	06/2019
22	Identification of anti- <i>Helicobacter</i>	7	×	Natural	SCIE,	2	14(7),	07/2019

	<i>pylori</i> compounds from <i>Usnea undulata</i>			Product Communications (1934-578X)	IF = 0.484, Q4		1-3	
23	Bốn hợp chất phân lập từ lá cây sần đầu <i>Azadirachta indica</i> Jus. F., Meliaceae	4		Tạp chí Dược học (0866-7861)			519 (59), 33-36	07/2019
24	A new hopane derivative from the lichen <i>Dirinaria applanata</i>	12		Natural Product Research (1478-6419)	SCIE, IF = 2.393, Q3	5	35(7), 1167-1171	2021 xuất bản online 07/2019
25	Nghiên cứu quy trình định lượng rutin trong lá cây sần đầu ( <i>Azadirachta indica</i> , A. Juss) bằng phương pháp HPLC- DAD	6		Tạp chí Dược học (0866-7861)			520 (59), 19-23	08/2019
26	Hàm lượng phenolic và hoạt tính kháng oxy hóa của quả lêmima ( <i>Pouteria lucuma</i> ) ở các giai đoạn trưởng thành khác nhau	6		Tạp chí Hóa học (0866-7144)			57 (4E3,4), 208-212	08/2019
27	Investigation of chemical constituents and cytotoxic activity of the lichen <i>Usnea undulata</i>	4	×	Vietnam Journal of Chemistry (2525-2321)			58(1), 63-66	2020 chấp nhận đăng 09/2019
28	Nghiên cứu xây dựng quy trình định tính và định lượng đồng thời năm glucocorticoid trong kem bôi da bằng phương pháp HPLC-PDA	4	×	Tạp chí Dược học (0866-7861)			522 (59), 61-65	10/2019
29	Access to 2-amino-3-arylthiophenes by base-catalyzed redox condensation reaction between arylacetoneitriles, chalcones, and elemental sulfur	4	×	Advanced Synthesis & Catalysis (1615-4169)	SCIE, IF = 5.851, Q1	12	362 (1), 160-165	2020 xuất bản online 11/2019
30	Vasorelaxing activity of R-(-)-3'-hydroxy-2,4,5-trimethoxydalbergiquinol from <i>Dalbergia tonkinensis</i> : involvement of	11		Planta Medica (0032-0943)	SCIE, IF = 3.352, Q3	4	86 (04), 284-293	01/2020

	smooth muscle CaV1.2 channels							
31	Khảo sát khả năng ức chế virus viêm gan C của các hợp chất cô lập từ loài địa y <i>Parmotrema tinctorum</i> (Nyl.) Hale	6	×	Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Cần Thơ (1859-2333)			56 (1A), 69-74	02/2020
32	Chemical constituents from <i>n</i> -hexane and ethyl acetate extracts of <i>Euphorbia hirta</i> L. grown in Vietnam	5		IOP Conference Series: Materials Science and Engineering (1757-899X)	Scopus (Scimago)	6	736, 1-5	03/2020
33	Elucidating the binding mechanism of thione-containing mercaptopurine and thioguanine drugs to small gold clusters	5		Journal of Computational Chemistry (1096-987X)	SCIE, IF = 3.376, Q1	2	41 (19), 1748-1758	04/2020
34	Investigation of anti- <i>Helicobacter pylori</i> activity and chemical constituents of <i>Ludwigia hyssopifolia</i> aerial parts	5	×	Vietnam Journal of Science and Technology (2525-2518)			58 (6A), 35-40	12/2020
35	The catalytic role of elemental sulfur in the DMSO promoted oxidative coupling of methylhetarenes with amines: synthesis of thioamides and bis-azaheterocycles	5	×	Organic Chemistry Frontiers (2052-4110)	SCIE, IF = 5.281, Q1	1	8, 1593-1598	01/2021
36	Photoprotective activity of lichen extracts and isolated compounds in <i>Parmotrema tinctorum</i>	6	×	Biointerface Research in Applied Chemistry (2069-5837)	Scopus, Q4 (Scimago)		11(5), 12653-12661	01/2021
37	Tổng hợp vật liệu hấp phụ thủy ngân từ dầu ăn gắn kết lưu huỳnh	2	×	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			26(1), 98-101	02/2021
38	Hoạt tính kháng oxy hóa và thành phần hóa học của lá cây bần ổi	6	×	Tạp chí phân tích Hóa, Lý			26(2), 107-	02/2021

	( <i>Sonneratia ovata</i> Backer)			và Sinh học (0868-3224)			111	
39	Effects of <i>Ganoderma lucidum</i> extract on morphine-induced addiction and memory impairment in mice	6	×	Biointerface Research in Applied Chemistry (2069-5837)	Scopus, Q4 (Scimago)		12(1), 1076-1084	2022 xuất bản online 04/2021
40	Blood pressure percentiles and systemic hypertension-associated factors among children aged between 6 and 15 years in Southern Vietnam	7	×	Arterial Hypertension (2449-6170)	Scopus, Q4 (Scimago)		25(2), 77-81	06/2021
41	Fe/S-Catalyzed synthesis of 2-benzoylbenzoxazoles and 2-quinolylbenzoxazoles <i>via</i> redox condensation of <i>o</i> -nitrophenols with acetophenones and methylquinolines	4	×	Organic & Biomolecular Chemistry (1477-0520)	SCIE, IF = 3.876, Q1		19, 6015-6020	06/2021

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS là 07 bài ISI/ Scopus (STT 22, 29, 35, 36, 39, 40, 41).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

b) Hoạt động đào tạo

c) Nghiên cứu khoa học

(\*). Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Cần Thơ, ngày 19 tháng 07 năm 2021*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized, cursive script that appears to be the name 'Nguyễn Thị Thu Trâm'.

**NGUYỄN THỊ THU TRÂM**